

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XLDK VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN
XÂY LẬP ĐƯỜNG ống BỂ CHỨA DẦU KHÍ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 668/ĐÒBC-TCKT

V/v: Giải trình số liệu chênh lệch trong Báo cáo tài chính trước và sau kiểm toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014

TP. HCM, ngày 28 tháng 08 năm 2014

Kính gửi: Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước
 Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh

Liên quan đến số liệu chênh lệch các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính trước kiểm toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014 so với Báo cáo Tài chính sau kiểm toán từ ngày 01/01/2014 đến ngày 30/6/2014, Công ty Cổ phần Xây lập Đường ống Bể chứa Dầu khí xin được giải trình như sau:

STT	Khoản mục	Số liệu từ ngày 01/01/2014 đến 30/6/2014 trước kiểm toán	Số liệu từ ngày 01/01/2014 đến 30/6/2014 sau kiểm toán	Chênh lệch giữa trước và sau kiểm toán	Ghi chú
(a)	(b)	(1)	(2)	(3)=2-1	(d)
I	Bảng cân đối kế toán				
A	Tài Sản	438,543,785,166	434,930,953,483	(3,612,831,683)	
1	Tiền	2,048,638,840	2,048,638,840	-	
2	Các khoản phải thu tài chính ngắn hạn	-	200,000,000	200,000,000	
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	236,689,116,696	233,726,628,354	(2,962,488,342)	
4	Hàng Tồn Kho	100,110,505,891	99,657,487,202	(453,018,689)	
5	Tài sản ngắn hạn khác	8,132,553,020	6,452,565,638	(1,679,987,382)	
6	Tài Sản cố định	81,515,741,167	79,968,968,629	(1,546,772,538)	
7	Tài sản dài hạn khác	10,047,229,552	12,876,664,820	2,829,435,268	
B	Nguồn Vốn	438,543,785,166	434,930,953,483	(3,612,831,683)	
8	Nợ ngắn hạn	373,322,076,594	373,079,607,379	(242,469,215)	
9	Nợ dài hạn	9,483,396,614	-6,174,673,962	(3,308,722,652)	
10	Vốn chủ sở hữu	55,738,311,958	55,676,672,142	(61,639,816)	
II	Báo cáo kết quả kinh doanh				
11	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	92,016,573,537	93,005,367,055	988,793,518	
12	Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	197,257,420,227	197,803,036,553	545,616,326	
13	Doanh thu hoạt động tài chính	(18,327,903)	86,647,419	104,975,322	
14	Chi phí tài chính	7,729,719,935	7,729,983,839	263,904	
15	Chi phí quản lý doanh nghiệp	7,354,788,990	8,070,493,545	715,704,555	
16	Thu nhập khác	397,937,349	849,443,099	451,505,750	
17	Chi phí khác	3,246,315,491	3,591,645,112	345,329,621	
18	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	(123,192,061,660)	(123,253,701,476)	(61,639,816)	
19	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(123,192,061,660)	(123,253,701,476)	(61,639,816)	
20	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	(6,218)	(6,218)	



1. Chênh lệch các chỉ tiêu trong Bảng Cân đối kế toán

- Chỉ tiêu (2) tăng lên là do khoản ký quỹ ngắn hạn đã hết hạn nên Công ty kiểm toán điều chỉnh chuyển sang tài khoản tiền gửi.
- Chỉ tiêu (3) giảm 2,9 tỷ là do điều chỉnh trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng lên và điều chỉnh chỉ tiêu phải thu theo tiến độ hợp đồng giảm do công ty và xí nghiệp đều hạch toán.
- Chỉ tiêu (4) giảm là do điều chỉnh giảm Tài khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho.
- Chỉ tiêu (5) giảm là do điều chỉnh chuyển từ Tài khoản 144 sang TK 244.
- Chỉ tiêu (6) Tài sản cố định giảm là do chuyển Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sang Tài khoản 242, Tài khoản 642.
- Chỉ tiêu (7) tăng là do điều chỉnh từ Tài khoản 144 sang TK 244 và điều chỉnh Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sang Tài khoản 242.
- Chỉ tiêu (8) tăng lên, Chỉ tiêu (9) giảm là do hạch toán chuyển từ Vay nợ dài hạn đến hạn trả chuyển sang chỉ tiêu Nợ ngắn hạn.
- Chỉ tiêu (10) giảm là do trong báo cáo tài chính tổng hợp trước kiểm toán, phần doanh thu và chi phí nội bộ hạch toán bị trùng nhau và Báo cáo tài chính sau kiểm toán đã điều chỉnh.

2. Chênh lệch các chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả kinh doanh

- Chỉ tiêu (11), (12) tăng là do điều chỉnh tăng doanh thu, giá vốn một số công trình do trích thiếu và xử lý các số dư nhỏ lẻ của các Tài khoản 131,331 vào Tài khoản 711,811.
- Chỉ tiêu (13) tăng là do kế toán hạch toán nhầm tỷ giá, và kiểm toán điều chỉnh lại.
- Chỉ tiêu (15) tăng là do điều chỉnh tăng phần trích lập dự phòng phải thu khó đòi tăng lên vào chi phí quý II và chuyển chi phí ASME đang treo trên số dư Tài khoản 241 sang các tài khoản 642.
- Chỉ tiêu (16) tăng là do điều chỉnh loại Công nợ của Petroland do ghi trùng số chi phí và công nợ từ tháng 03/2013.
- Chỉ tiêu (17) tăng là do điều chỉnh tăng phần chi phí bị phạt tiền thuê đất.
- **Chênh lệch trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ**
 - Sự khác nhau trong Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trước và sau kiểm toán là do hạch toán điều chỉnh các chỉ tiêu và Báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong Báo cáo tài chính trước kiểm toán làm theo phương pháp trực tiếp, còn báo cáo lưu chuyển tiền tệ trong Báo cáo tài chính sau kiểm toán làm theo Phương pháp gián tiếp.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P.TCKT.



PHÓ GIÁM ĐỐC
Mai Đình Bảo